



## Chương 6

# KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ THANH TỐN VỐN TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI



# Mục tiêu

- Hiểu được quy trình thanh toán vốn tại ngân hàng thương mại
- Xử lý được các tình huống liên quan đến thanh toán vốn
- Biết cách hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến thanh toán vốn và thanh toán không dùng tiền mặt tại ngân hàng thương mại



# Nội dung

- Khái quát thanh toán vốn qua ngân hàng
- Khái quát dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt
- Nguyên tắc hạch toán
- Phương pháp hạch toán nghiệp vụ huy động vốn và thanh toán không dùng tiền mặt



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Luật các công cụ chuyển nhượng.
- Quyết định số 1284/2002/QĐ-NHNN ngày 21/11/2002 của Thống đốc NHNN về “Quy chế mở và sử dụng tài khoản tiền gửi tại NH”
- Quyết định số 226/2002/QĐ-NHNN ngày 26/03/2002 của Thống đốc NHNN về “Quy chế hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán”
- Quyết định số 1092/2002/QĐ-NHNN ngày 08/10/2002 của Thống đốc NHNN về “Thủ tục thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán”
- Quyết định số 30/2006/QĐ-NHNN ngày 11/07/2006 của Thống đốc NHNN về “Quy chế cung ứng và sử dụng SEC”



# Khái quát về thanh toán vốn qua NH

## Khái niệm

Thanh toán vốn

Lệnh thanh toán Có

Lệnh thanh toán Nợ



# Khái quát về thanh toán vốn qua NH

Các phương thức thanh toán vốn

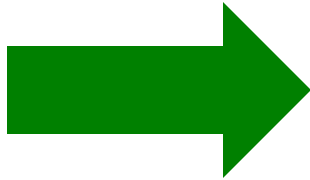
Thanh toán trong nội bộ hệ thống ngân hàng

Thanh toán giữa các ngân hàng khác hệ thống



## Các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt

- Séc

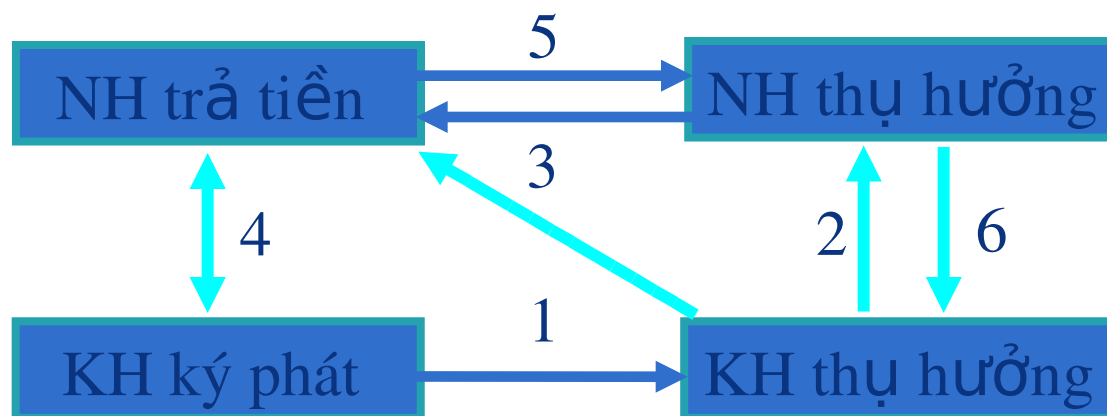


- Khái niệm
- Điều kiện thanh toán
- Quy trình thanh toán



## Các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt

### ❖ Quy trình thanh toán:

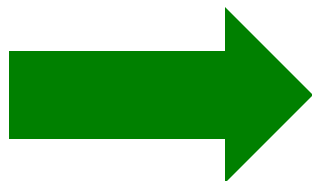






## Các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt

- Ủy nhiệm thu

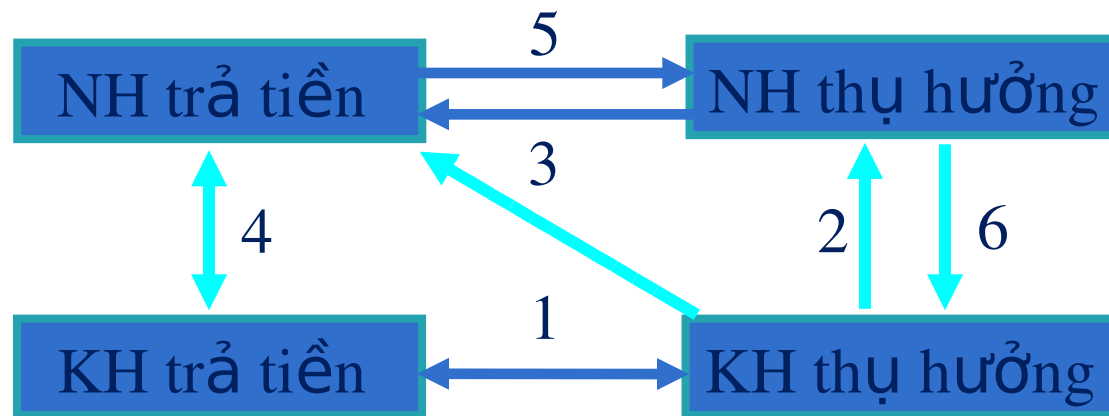


- Khái niệm
- Điều kiện thanh toán
- Quy trình thanh toán



## Các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt

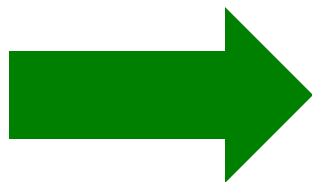
\* Quy trình thanh toán:





## Các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt

- Ủy nhiệm chi

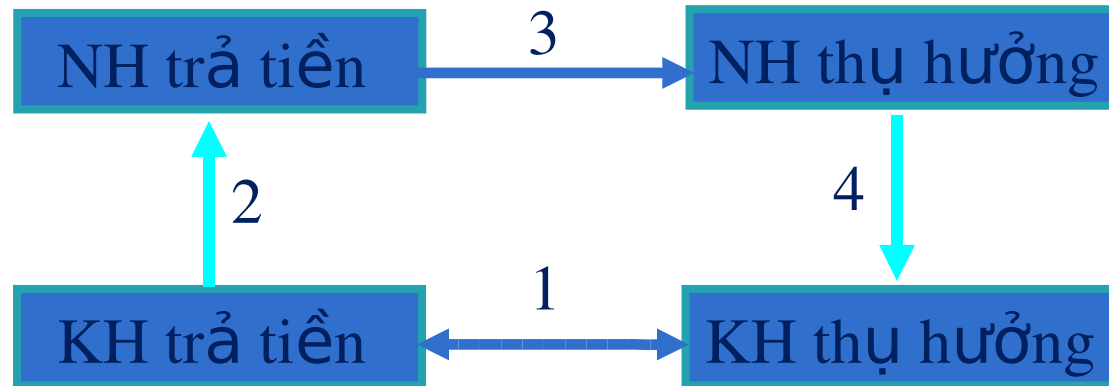


- Khái niệm
- Điều kiện thanh toán
- Quy trình thanh toán



## Các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt

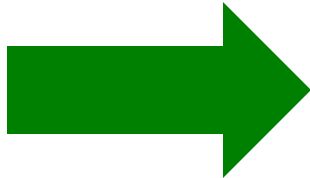
\* Quy trình thanh toán:





## Các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt

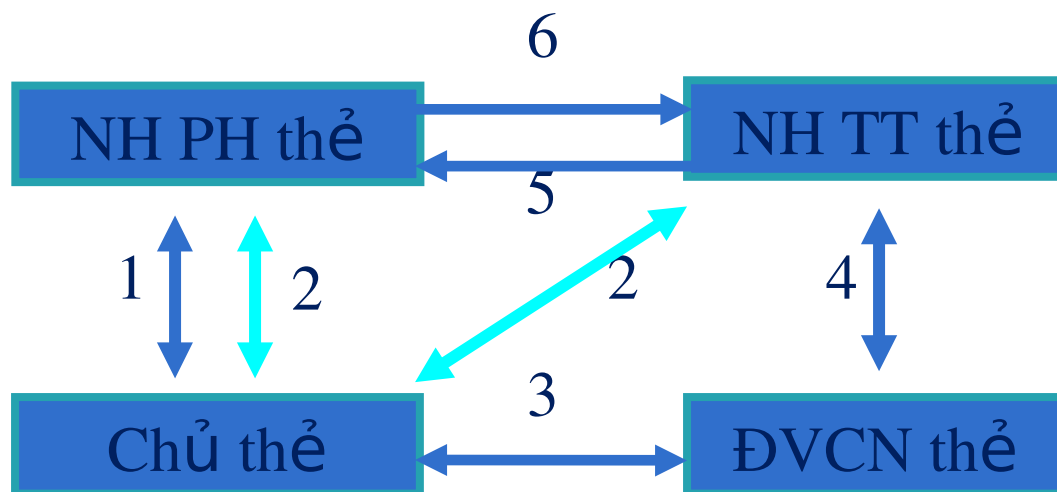
- Thẻ thanh toán



- Khái niệm
- Điều kiện thanh toán
- Quy trình thanh toán

# Thanh toán thẻ

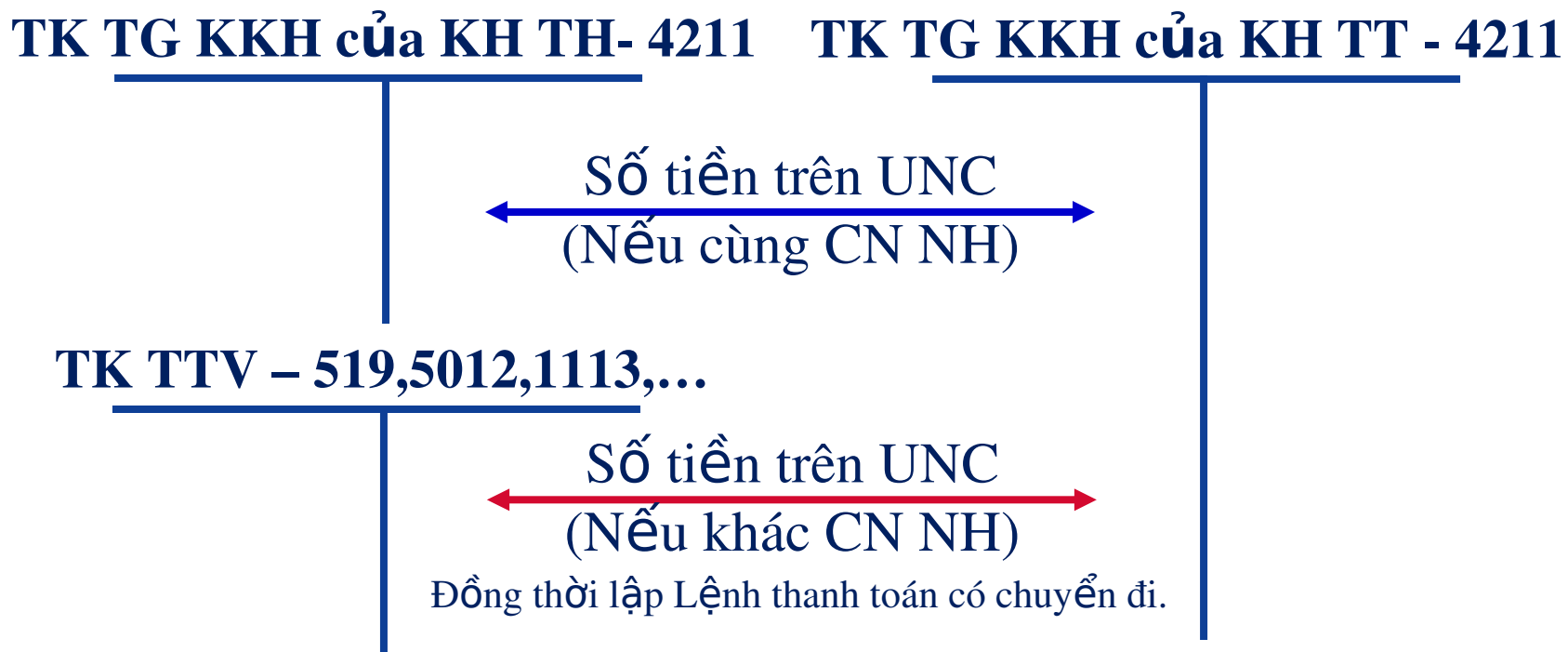
❖ Quy trình thanh toán:





# Phương pháp hạch toán Thanh toán UNC

\* Tại NH phục vụ KH trả tiền:





# Phương pháp hạch toán Thanh toán UNC

\*Tại NH phục vụ KH thụ hưởng:

**TK TG KKH của KH- 4211    TK TTV – 519,5012,1113,...**

Số tiền trên LTT Có  
(Nếu KH có TK)

**TK Chuyển tiền phải trả - 4540**

Số tiền trên LTT Có  
(Nếu KH không có TK)

**TK T.hợp – TM,TG,TTV**

Số tiền KH rút  
(Khi KH đến NH)





## Phương pháp hạch toán Thanh toán UNT

❖ Tại NH phục vụ KH thụ hưởng

Khi nhận được UNT kế toán giao

dịch xử lý như thế nào?



## Phương pháp hạch toán Thanh toán UNT

\* Tại NH phục vụ KH trả tiền:

TK TG KKH của KH TH- 4211      TK TG KKH của KH TT - 4211

← Số tiền trên UNT  
(Nếu cùng CN NH) →

TK TTV - 519,5012,1113,...

← Số tiền trên UNT  
(Nếu khác CN NH) →

Đồng thời lập Lệnh thanh toán có chuyển đi.



Chấp nhận thanh toán trong trường hợp nào?



# Phương pháp hạch toán Thanh toán UNT

❖ Tại NH phục vụ KH thụ hưởng:

Khi NH nhận LTT Có từ NH trả tiền:

TK TG KKH của KH TH- 4211

TK TTV – 519, 5012, 1113

← Số tiền LTT Có →  
(Đồng thời xuất STD UNT)



Nếu từ chối thanh toán thì xử lý như thế nào?



## Phương pháp hạch toán Thanh toán SEC

❖ Thủ tục bảo chi SEC (tại NH phát hành SEC):

Khi KH đề nghị bảo chi SEC, nếu NH yêu cầu KH ký quỹ:

TK ĐBTT SEC - 4271

TK Thích hợp – TM, TG





# Phương pháp hạch toán Thanh toán SEC

## ❖ Thanh toán SEC cùng chi nhánh NH

**TK Thích hợp – TM, TG KKH**

**TK ĐBTT SEC - 4271**


Số tiền ký quỹ  
(Đối với SEC bảo chi)

**TK TG KKH của KH - 4211**

TT từ TK TG KKH

**TK Cho vay BL - 2413**

Số tiền NH trả  
thay (SEC BC)



Séc không được thanh toán trong trường  
hợp nào?

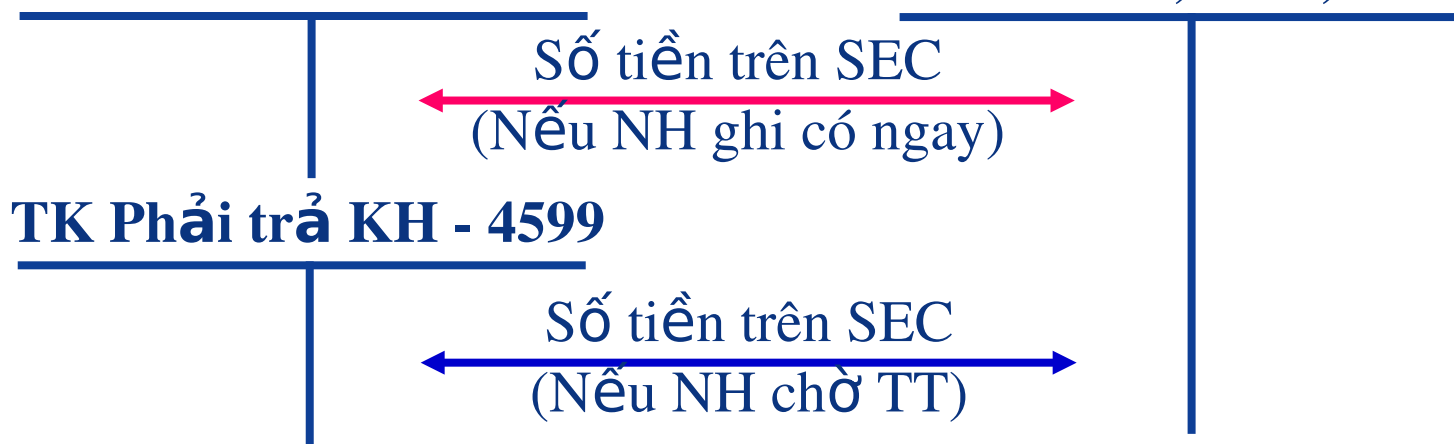


## Phương pháp hạch toán Thanh toán SEC

❖ Thanh toán SEC khác chi nhánh NH:

Tại NH phục vụ KH thụ hưởng:

**TK TG KKH của KH TH- 4211**      **TK TTV – 519, 5012, 1113,...**



Đồng thời lập LTT Nợ chuyển đi.



## Phương pháp hạch toán Thanh toán SEC

❖ Thanh toán SEC khác chi nhánh NH:

Tại NH phục vụ KH thụ hưởng

Khi NH thụ hưởng được chấp nhận thanh toán:

**TK TG KKH của KH TH- 4211**

**TK Phải trả KH - 4599**

**Số tiền LTT Nợ**  
(Nếu NH chưa ghi Có)

Nếu NH trả tiền từ chối thanh toán?



## Phương pháp hạch toán Thanh toán SEC

❖ Thanh toán SEC khác chi nhánh NH (tt):

Tại NH phục vụ KH trả tiền, khi NH nhận LTT Nợ chuyển đến:

TK TTV – 519, 5012, 1113,...

TK ĐBTT SEC - 4271

Số tiền ký quỹ  
(Đối với SEC bảo chi)

TK TG KKH của KH - 4211

TT từ TK TG KKH

TK Cho vay BL - 2413

Số tiền NH trả  
thay (SEC BC)

Đồng thời NH  
gửi thông báo  
chấp nhận  
chuyển nợ.





## Phương pháp hạch toán Thanh toán SEC

\* Thanh toán SEC khác chi nhánh NH:

Tại NH phục vụ KH trả tiền (tt):

Khi NH nhận Lệnh thanh toán nợ chuyển đến (tt):

Nếu nội dung SEC hợp lệ và không đủ khả năng thanh toán (SEC không bảo chi):

**TK TTV – 519, 5012, 1113,...**

**TK Phải thu KH - 3590**



Số tiền LTT Nợ

Đồng thời NH thông báo cho KH trả tiền.



## Phương pháp hạch toán Thanh toán SEC

### Thanh toán SEC khác chi nhánh NH

Tại NH phục vụ KH trả tiền:

Nếu sau đó TK KH trả tiền đủ khả năng thanh toán:

**TK Phải thu KH - 3590**

**TK TG KKH của KH - 4211**



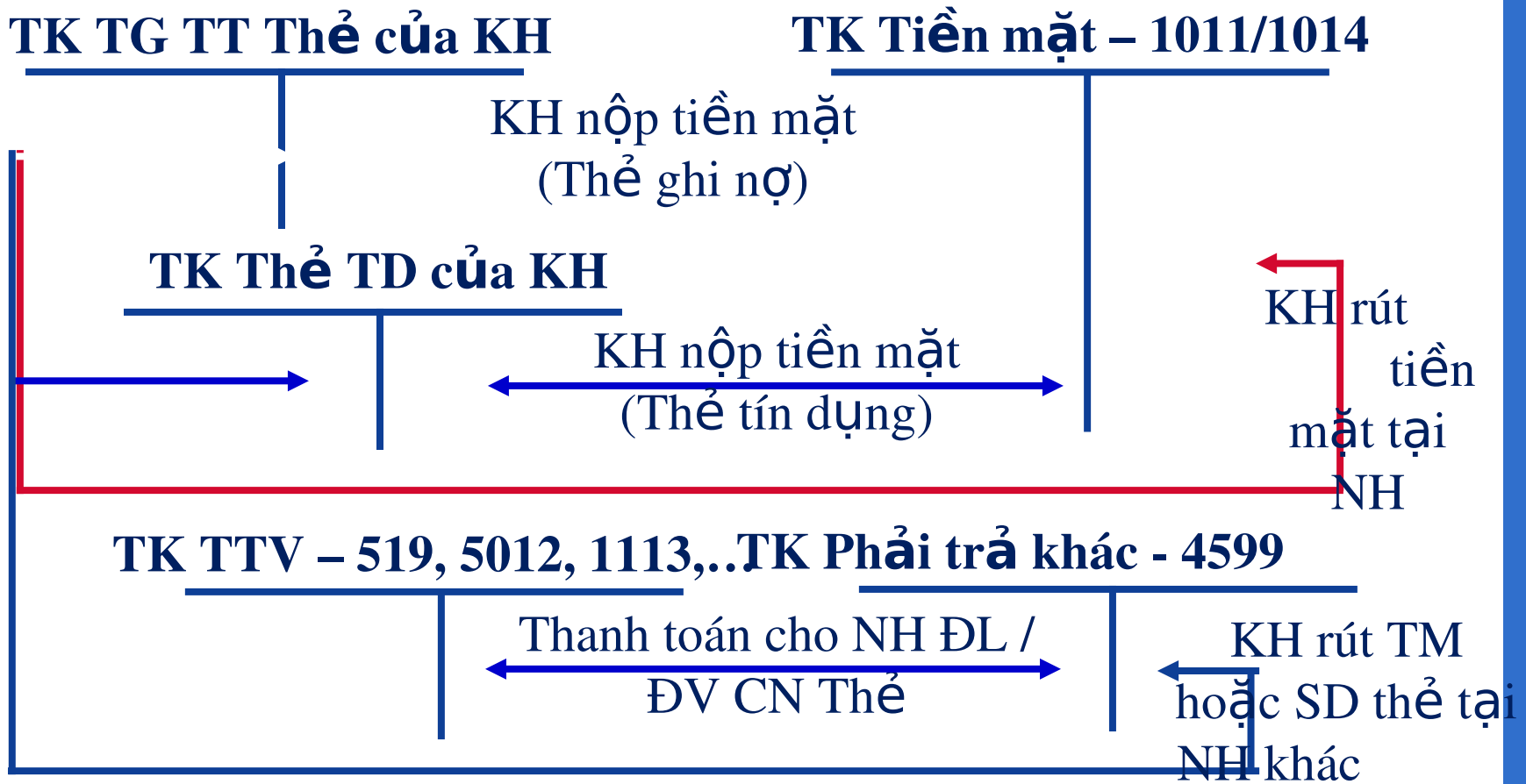
Đồng thời NH thông báo chấp nhận chuyển nợ.

Nếu TK KH trả tiền không đủ khả năng thanh toán: Tất toán nhận nợ. Thông báo từ chối thanh toán.



# Thanh toán thẻ:

\* Tại NH phát hành thẻ:





## Thanh toán thẻ

\* Tại NH đại lý:

**TK Tiền mặt - 1011/1014**

**TK Phải thu - 3590**

Số tiền KH rút  
bằng tiền mặt

**TK Thích hợp - TG, TTV**

Thanh toán cho  
ĐV CN thẻ

Nhận  
tiền từ  
NH phát  
hành

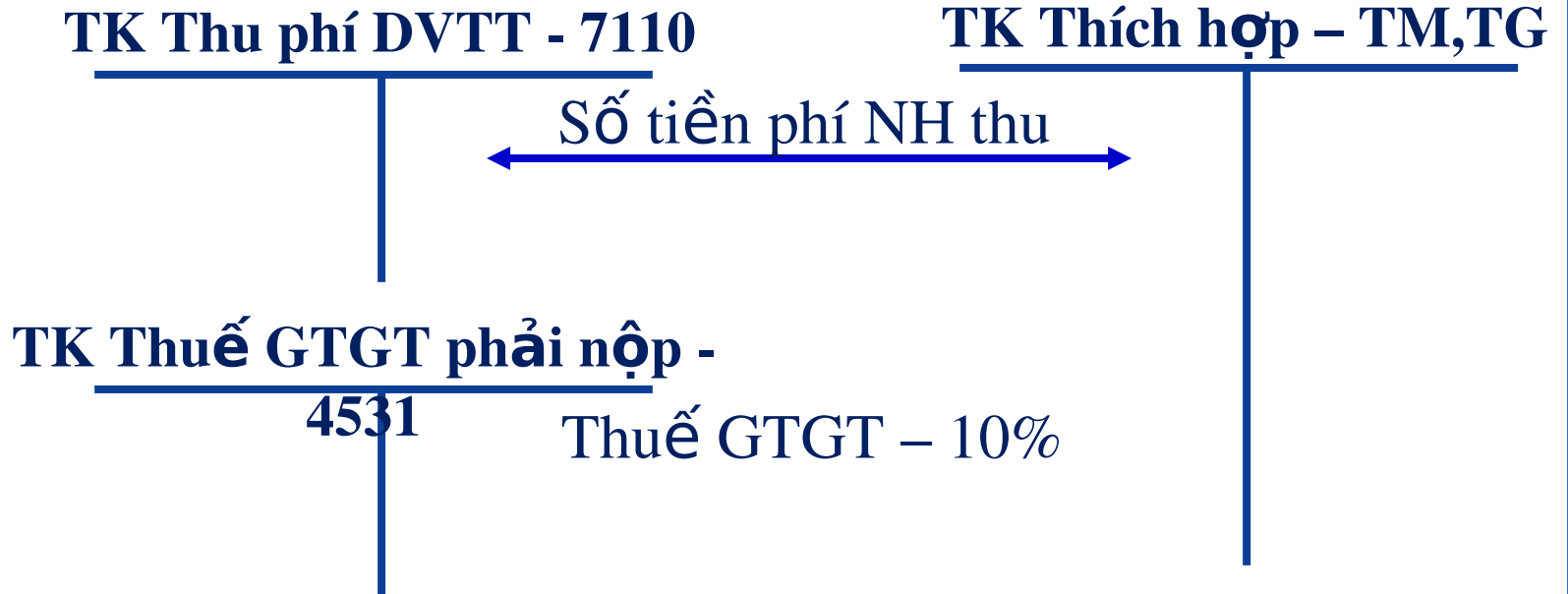
**TK TTV - 519, 5012, 1113,...**



## Thanh toán thẻ

Phí DVTT:

\* Thu nhập từ DVTT:





# Tóm tắt chương 6

- Nghiệp vụ thanh toán vốn
- Nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt
- Xử lý nghiệp vụ liên quan